TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Phạm Văn Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo.

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST- HNGĐ ngày 15/7/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2022/QĐST- HNGĐ ngày 16/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: khu Ong, xã Hương C, huyện Thanh S, tỉnh Phú T.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị Bảy, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: khu Trung Thịnh, xã Yên L, huyện Thanh S , tỉnh Phú T.

Chỗ ở hiện nay: Đài Loan

(Anh Tcó đơn xin xét xử vắng mặt, chị Bvắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh và chị Đinh Thị B có đăng ký kết hôn ngày 11/5/2007 tại UBND xã Yên L, huyện Thanh S, tỉnh Phú T trên cơ sở tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyên, không ai ép buộc. Trong thời gian sống chung thì vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuân nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2016, chị B chuyển về ở nhà mẹ đẻ ở xóm Trung Thịnh, xã Yên L, huyện Thanh S, tỉnh Phú T. Năm 2018, chị B đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ đó đến nay

chưa về, kể từ đó vợ chồng không còn quan tâm liên lạc gì với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh và chị B có 02 con chung là Trần Thị Hồng V, sinh ngày 22/4/2008 và Trần Văn T1, sinh ngày 10/01/2014. Hiện nay cháu V, cháu T1đang ở cùng với anh.

Khi ly hôn quan điểm của anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, anh không đề nghị chị B phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh T xác định vợ chồng không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T trình bày hiện nay anh không biết địa chỉ của chị B tại Đài Loan nên anh không thể cung cấp địa chỉ của chị B cho Tòa án được. Anh T yêu cầu Tòa án xác minh địa chỉ của chị B tại Đài Loan thông qua mẹ đẻ của chị B là bà Đinh Thị M, có địa chỉ ở khu Trung Thịnh, xã Yên L, huyện Thanh S , tỉnh Phú T.

Thân nhân của chị Đinh Thị B là bà Đinh Thị M trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Đinh Thị Bảy. Chị B hiện đang lao động tại Đài Loan. Chị B vẫn thỉnh thoảng gọi điện về cho bà. Chị B chỉ nói với bà hiện đang ở Đài Loan nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nên bà không thể cung cấp địa chỉ của chị Bở Đài Loan cho Tòa án được. Chị Bcó nói cho gia đình biết quan điểm của chị Bđề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và Anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những ng- ời tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị Tòa án cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị Bảy. Về con chung: Giao cho Anh Ttrực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Thị Hồng V, sinh ngày 22/4/2008 và Trần Văn T1, sinh ngày 10/01/2014. Chị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Anh Tdo Anh T không yêu cầu. Chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, công nợ chung: Do Anh T không đề nghị nên không giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Văn T nộp đơn xin ly hôn chị Đinh Thị B tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T. Trong đơn xin ly hôn, Anh T trình bày hiện chị B đang sống và làm việc tại Đài Loan. Tại văn bản số 15538/QLXNC-P5 ngày 26/7/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận chị Đinh Thị B đã xuất cảnh ngày 31/7/2019 và chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3

Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Tuấn.

Bị đơn chị Đinh Thị B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị B.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Đinh Thị Blà hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chông phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Trần Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị B.

Chị Đinh Thị B hiện đang ở nước ngoài, anh Trần Văn T chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của chị Đinh Thị B, không cung cấp được địa chỉ của chị B ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Đinh Thị M là mẹ đẻ của chị Đinh Thị B xác nhận chị B hiện đang ở Đài Loan, chị B vẫn thỉnh thoảng gọi điện cho bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của chị B tại Đài Loan nên bà không cung cấp được địa chỉ của chị B ở Đài Loan cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chị Đinh Thị B vắng mặt không có văn bản nêu quan điểm của chị B về việc giải quyết vụ án gửi Tòa án. Bà Đinh Thị M là mẹ đẻ của chị B có ý kiến nêu quan điểm của chị B đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn của chị B và Anh T theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa Anh T và chị B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, nên việc anh Trần Văn T yêu cầu ly hôn với chị Đinh Thị B là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định vợ chồng anh Trần Văn T và chị Đinh Thị Bcó 02 con chung là Trần Thị Hồng V, sinh ngày 22/4/2008 và Trần Văn T1, sinh ngày 10/01/2014.

Quan điểm của Anh Tkhi ly hôn Anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và không đề nghị chị B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Chị B vắng mặt và không có văn bản nêu quan điểm của chị B về con chung của vợ chồng gửi Tòa án.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Do hiện nay chi Bảy đang đi lao động tại Đài Loan không có mặt tại địa phương nên không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Trần Thị Hồng V và Trần Văn T1. Mặt

khác theo quy định của pháp luật thì không thể giao con chung của anh T, chị B cho bà Đinh Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị B vắng mặt tại Việt Nam trong khi Anh T là bố đẻ đang sinh sống tại Việt Nam, có đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng xin được nuôi con. Do vậy, không thể giao cho chị B nuôi dưỡng con chung được mà cần giao cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Trần Thị Hồng V và Trần Văn T1. Chị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Anh T do Anh T không yêu cầu. Chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Theo anh Trần Văn T xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và không đề nghị Tòa án giải quyết. Nhưng do hiện nay chị B vắng mặt tại địa phương không xác định được địa chỉ nơi cư trú cụ thể và không có văn bản nêu quan điểm trình bày về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết trong vụ án này.

Do vậy, về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị B.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Trần Thị Hồng V, sinh ngày 22/4/2008 và cháu Trần Văn T1, sinh ngày 10/01/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Đinh Thị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Anh Tdo Anh T không yêu cầu.

Chị Đinh Thị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0000225 ngày 15/7/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

Đương sự có mặt tại Việt Nam có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án đ- ợc tống đạt hợp lệ.

Chị Đinh Thị B có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án đ- ợc tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND T.Phú T;
- Cục THADS tỉnh Phú T;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên L, H. Thanh S, T. Phú T;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Văn Toàn